

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1866/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/10/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Bé

2. Ông Trần Đăng Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung là Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 831/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3097/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3661/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử lại: Số 4342/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1984; Địa chỉ: 64/3 đường Tân Lập 1, Khu phố 3, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Hồng Ngọc C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà 43, Đường 2, Tổ 6, Khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/09/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V trình bày:

Bà V và ông Hồng Ngọc C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 và đến năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú

B, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2015, quyển số 01 ngày 14/01/2015. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông C sống không có trách nhiệm với gia đình, nghe theo lời bạn bè ham mê cờ bạc, nhậu nhẹt bê tha. Do cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà và ông C đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông C nữa, nên Bà V đề nghị Tòa án giải quyết cho Bà V được ly hôn với ông Hồng Ngọc C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồng Kỳ N, sinh ngày 12/10/2016. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hồng Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Bà V có đơn đề nghị xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tường V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà V yêu cầu ly hôn với ông C, nên đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn ông C cư trú tại thành phố Thủ Đức, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà V có đơn đề nghị vắng mặt khi Tòa án xét xử, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều

228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Diễm và ông Danh.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 05/2015, quyển số 01 ngày 14/01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa Bà V và ông C là hợp pháp.

[3.2] Quá trình chung sống vợ chồng, Bà V và ông C phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau, Bà V và ông C sống ly thân đã lâu nhưng đến nay vẫn không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ. Quá trình Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông C vắng mặt, không có sự trình bày hay đưa ra văn bản nào thể hiện ý chí còn mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn giữa Bà V và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của Bà V đối với ông C là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho Bà V ly hôn với ông C.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Hồng Kỳ N, sinh ngày 12/10/2016. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Bà V khai không có.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng Bà V chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0046787 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồng Ngọc C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồng Kỳ N, sinh ngày 12/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng và ông Hồng Ngọc C không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồng Ngọc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Tường V khai không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Tường V chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0046787 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tường V đã nộp đủ án phí.

6. Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồng Ngọc C vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND P. Tăng Nhơn Phú B, Tp. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Dũng